

Lâm Đồng, ngày 24 tháng 02 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 58/2026/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 01 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Thuỳ D**, sinh năm 1986;

Địa chỉ: thôn N, xã Q, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Ông **Trần Văn T**, sinh năm 1982;

Địa chỉ: thôn N, xã Q, tỉnh Lâm Đồng.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025;

- Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự;

- Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 02 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 02 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị Thuỳ D với ông Trần Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Bà Nguyễn Thị Thuỳ D và ông Trần Văn T thống nhất giao cháu Trần Nhật H, sinh ngày 18/5/2021 cho bà Nguyễn Thị Thuỳ D trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi, giao cháu Trần Lê Duy T, sinh

ngày 16/3/2010 cho ông Trần Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con các bên tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết. Đối với anh Trần Lê Duy X sinh ngày 16/6/2005 đã trên 18 tuổi, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ nên không đặt vấn đề giải quyết.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

- **Về tài sản chung:** Bà Nguyễn Thị Thuỳ D và ông Trần Văn T thống nhất về tài sản chung tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Bà Nguyễn Thị Thuỳ D và ông Trần Văn T cùng xác nhận không có nợ chung.

- **Về án phí:** Bà Nguyễn Thị Thuỳ D thỏa thuận nhận chịu 150.000đ tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001888 ngày 27/01/2026 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Lâm Đồng. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Thuỳ D số tiền 150.000đ tạm ứng án phí còn thừa. Ông Trần Văn T không phải chịu tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 2 - Lâm Đồng;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Lâm Đồng;
- UBND phường Đ, tỉnh Khánh Hoà;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.



THẨM PHÁN

Luyện Thanh Sơn